

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 15/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị H.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Hoàng Đăng Đ và ông Hoàng Công H1

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh và Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà xét xử công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 16/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2023/QĐXXST - HS ngày 01/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Vàng T, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Vũ Thị V, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số 43/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt Nguyễn Văn Th 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Th đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2022.

- Nhân thân:

+ Bản án phúc thẩm số: 12/2007/HSPT ngày 16/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt Nguyễn Văn Th 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Th chấp hành xong án phí ngày 06/5/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2013 (đã được xóa án tích).

+ Bản án số: 37/2018/HSST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt Nguyễn Văn Th 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Th chấp hành xong án phí ngày 29/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2019 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại điểm cầu xét xử thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh).

- **Bị hại:** Ông Trịnh Đức L, sinh năm 1950, HKTT: Thôn Xuân L, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Vàng T, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1953; Thôn Xuân L, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Anh Lưu Văn Ch, sinh năm 1970; Thôn Gia P, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 31/8/2023, Nguyễn Văn Th, đi soi cua ở khu vực cánh đồng Thôn Xuân L, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Khi Th đi qua cổng nhà ông Nguyễn Văn C ở thôn Xuân L thì thấy cửa cổng nhà ông C mở, trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 99H1-5630, số máy HA08E-0571007, số khung RLHHA08003Y570980, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa (Chiếc xe này là của ông Trịnh Đức L). Th quan sát thấy xung quanh không có người qua lại nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau đó, Th đi vào sân nhà ông C, thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên đã dắt chiếc xe mô tô trên ra phía cổng, khởi động rồi điều khiển xe đến nhà anh Lưu Văn Ch ở Thôn Gia P, xã Bình D nhờ anh Ch bán hộ. Anh Ch không biết chiếc xe trên là do Th trộm cắp được mà có nên đã đồng ý bán xe giúp Th. Tuy nhiên đến ngày 02/9/2023, anh Ch chưa bán được xe nên Th đã lấy lại chiếc xe. Sau đó Th nhờ anh Nguyễn Văn L ở Thôn Vàng T, xã Xuân L bán hộ chiếc xe mô tô Th trộm cắp được. Khi Th nhờ anh L bán xe, Th không nói nguồn gốc chiếc xe là do Th trộm cắp được mà có. Anh L đồng ý bán xe giúp Th nên anh L điều khiển chiếc xe mô tô trên đến chỗ làm của mình với mục đích nếu có người mua thì sẽ bán giúp Th. Do không bán được nên anh L đã mua chiếc xe để làm phương tiện đi lại và trả cho Th 3.000.000đ. Số tiền này Th đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 05/9/2023, ông Trịnh Đức L có đơn trình báo gửi Công an huyện Gia B về việc bị trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Cùng ngày, Th đã đến Công an huyện Gia B xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên.

Ngày 07/9/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia B đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô mà Th đã trộm cắp được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 28/KL-HĐĐG ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 99H1-5630, số máy HA08E-0571007, số khung RLHHA08003Y570980, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 31/8/2023 có giá trị là 7.833.000đ.

Ngày 06/9/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia B thu giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 99H1-5630 do anh Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trịnh Đức L.

Với nội dung trên, Cáo trạng số: 67/CTr -VKS ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với sự vắng mặt của bị hại là ông L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ; tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/8/2023 Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream của ông Trịnh Đức L. Giá trị tài sản Th trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá là: 7.833.000đ. Hành vi của

bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đối với bị cáo Nguyễn Văn Th là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội đó còn ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đủ nhận thức, năng lực pháp luật và đang trong độ tuổi lao động, đáng lẽ phải có ý thức chấp hành pháp luật, chịu khó lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng chỉ vì ham hưởng thụ, muốn nhanh chóng kiếm tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội mà mình gây ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2021, Th bị Tòa án nhân dân huyện Lương T xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2022. Như vậy, bị cáo đã phạm tội khi chưa được xóa án tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Năm 2007 và 2018 lần lượt bị đưa ra xét xử về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản. Hai lần phạm tội này Th đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án, không bị coi là có tiền án nhưng cũng cần đánh giá Th là người có nhân thân rất xấu.

Xét thấy, trong một thời gian dài, bị cáo liên tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội, đã từng nhiều lần bị đưa ra xét xử và phải chịu hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Nên cần có mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu Th phải bồi thường gì; anh L không yêu cầu Th phải trả lại số tiền 3.000.000đ anh đã mua xe nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp được. Ngày 29/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trịnh Đức L là phù hợp.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về một số vấn đề khác có liên quan:

Đối với anh Lưu Văn Ch quá trình điều tra xác định được: Ngày 31/8/2023, khi Th gửi chiếc xe mô tô BKS 99H1-5630 tại nhà anh Ch và nhờ anh Ch bán hộ chiếc xe mô tô trên, Th không nói cho anh Ch biết chiếc xe trên là do Th trộm cắp được mà có. Do đó Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia B không xem xét xử lý đối với anh Ch là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn L quá trình điều tra xác định: Khi được Th nhờ bán xe cũng như khi mua xe của Th, anh L không biết chiếc xe trên là do Th trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia B không xem xét xử lý đối với anh L là phù hợp.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Th **17 (Mười bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện Gia B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị H

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2023/TLBA - HSST

Gia B, ngày 15 tháng 12 năm 2023

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HSST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Vàng T, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Th **17 (Mười bảy) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia B
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2023/HSST - QĐTG

Gia B, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán và ông Hoàng Công Hằng

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

***Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 15/12/2023 của Hội đồng xét xử sơ
thẩm;***

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Vàng T, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc
Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt: **17 tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm
15/12/2023.

Điều 2: Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành
quyết định này./.

Nơi nhân:

- Trại tạm giam công an tỉnh BN;
- VKSND H. Gia B
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Huyền